HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA DƯỚI ÁNH SÁNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Văn Khánh

Trường Chính trị tỉnh Đắk Lắk

Trong kho tàng di sản mà Chủ tịch Hồ Chí Minh để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta, tư tưởng của Người về hợp tác quốc tế là một bộ phận hết sức quan trọng, có ý nghĩa to lớn đối với cách mạng Việt Nam. Di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế đã là cơ sở nền tảng cho mọi hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của Đảng và Nhà nước ta trong các giai đoạn cách mạng, nhất là trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay.

Thứ nhất: *Hợp tác quốc tế là xu thế tất yếu của thời đại*

Chúng ta thấy rằng, trong quá trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhanh chóng nắm bắt được đặc điểm của thời đại. Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, Người đã tổng kết, khái quát những nhận xét đầu tiên của mình bằng những luận điểm về nhu cầu, khả năng, điều kiện hợp tác giữa các dân tộc. Điểm nổi bật trong tư tưởng của Người lúc bấy giờ là sự hợp tác, đoàn kết giữa các dân tộc nhỏ yếu, lạc hậu, bị áp bức tạo nên sức mạnh chống đế quốc, thực dân, đặc biệt là chống lại chính sách "chia để trị". Người cho rằng: "Thời đại của chủ nghĩa tư bản lũng đoạn cũng là thời đại một nhóm nước lớn do bọn tư bản tài chính cầm đầu thống trị các nước phụ thuộc và nửa phụ thuộc, bởi vậy công cuộc giải phóng các nước và các dân tộc bị áp bức là một bộ phận khăng khít của cách mạng vô sản. Do đó mà trước hết nảy ra khả năng và sự cần thiết phải có liên minh chiến đấu chặt chẽ giữa các dân tộc thuộc địa với giai cấp vô sản của các nước đế quốc để thắng kẻ thù chung"[1].

Sau khi nắm bắt được đặc điểm của thời đại mới, Hồ Chí Minh đã hoạt động tích cực để gắn cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới. Khi chủ nghĩa thực dân đế quốc đã trở thành hệ thống thế giới, Người đã chỉ ra quyết sách: "Chúng ta cách mệnh thì cũng phải liên lạc tất cả những đảng cách mệnh

[1] Hồ Chí Minh Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2011, tập 11, tr 169

trong thế giới để chống lại tư bản và đế quốc chủ nghĩa”[2]. Người còn chỉ thị: “trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu nước An Nam độc lập, phải đồng thời tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”[3]. Tuy nhiên, khi gắn cách mạng giải phóng dân tộc thuộc địa trong đó có Việt Nam với cách mạng vô sản thế giới, Hồ Chí Minh vẫn nhấn mạnh những đặc điểm riêng về lịch sử - xã hội, chính trị, kinh tế của mỗi dân tộc; những đặc điểm riêng giữa phương Đông và phương Tây để vạch ra chiến lược đấu tranh cho phù hợp. Mặt khác, khi chủ trương hợp tác vững bền, lâu dài, Người không chỉ xuất phát từ những mục đích chính trị - xã hội của thời đại - độc lập dân tộc, tiến bộ xã hội, mà còn vì sự phát triển nhanh chóng của lực lượng sản xuất thế giới. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, hợp tác quốc tế là để xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, tiến kịp các nước trên thế giới và sâu xa là đặt chiến lược phát triển đất nước gắn liền với những chuyển biến mang tính thời đại.

Ngày nay, trong thế giới đương đại quan hệ quốc tế đã chuyển từ bao vây cô lập sang hội nhập toàn cầu, xu hướng toàn cầu hóa đang là một xu hướng tất yếu của thời đại. Trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế Đảng ta đã nhận định trong văn kiện: “Trên thế giới, trong những năm tới tình hình sẽ còn nhiều diễn biến phức tạp, nhưng hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục được đẩy mạnh”[4]; “Năm năm tới là thời kỳ Việt Nam thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO, tham gia các hiệp định thương mại thự do thế hệ mới, hội nhập quốc tế với tầm mức sâu rộng hơn nhiều so với giai đoạn trước, đòi hỏi Đảng, Nhà nước và nhân dân ta phải nỗ lực rất cao để tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức lớn trong quá trình hội nhập”[5]. Như vậy, những nhận định trên đây của Đảng hoàn toàn phù hợp với tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế mang tính xu thế của thời đại.

---

[2] Hồ Chí Minh Toàn tâp, sđd, tập 2, tr 305
[3] Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 3, tr 3
[4] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng,HN,2016,tr,70
[5] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd,tr73,74

Thứ hai: *Hợp tác quốc tế một cách toàn diện với các quốc gia, đặc biệt với các nước láng giềng và trong khu vực trên cơ sở giữ vững độc lập chủ quyền*

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng sôi nổi, nhiệt huyết của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng, vun đắp cho tình hữu nghị, hợp tác và đoàn kết giữa nhân dân các nước theo tinh thần "bốn phương vô sản đều là anh em", qua đó tạo nên sức mạnh to lớn cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Người đặc biệt coi trọng việc mở rộng hợp tác về kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật với tất cả các nước để tăng thêm sự hiểu biết và tình hữu nghị giữa các dân tộc. Ngay sau khi nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập, trong bối cảnh thù trong giặc ngoài câu kết với nhau chống phá cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn trước sau như một tỏ rõ thiện chí Việt Nam sẵn sàng quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần tuyên bố: "Chính sách ngoại giao của Chính phủ thì chỉ có một điều tức là thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để giữ gìn hòa bình"[6]. Người không chỉ coi trọng mở rộng hợp tác quốc tế với các nước dân chủ, các nước xã hội chủ nghĩa, mà còn chú trọng hợp tác quốc tế với nhiều nước khác. Ngay đối với nước Pháp, mặc dù Chính phủ Pháp đang tiến hành cuộc chiến tranh chống lại độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam, song Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn bày tỏ thiện chí và thực lòng muốn hợp tác với nước Pháp, với những người Pháp chân chính, yêu chuộng hòa bình. Hơn ai hết, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhìn thấy sự cần thiết phải nhanh chóng kết thúc chiến tranh, chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác cùng có lợi về mọi mặt. Người đã tuyên bố: "Việt Nam sẵn sàng cộng tác thân thiện với nhân dân Pháp. Những người Pháp tư bản hay công nhân, thương gia hay trí thức, nếu họ muốn thật thà cộng tác với Việt Nam thì sẽ được nhân dân Việt Nam hoan nghênh như bầu bạn"[7]. Trong lời kêu gọi gửi tới Liên hợp quốc năm 1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: "Nước Việt Nam dành sự tiếp nhận thuận lợi cho đầu tư của các nhà tư bản, nhà kỹ thuật nước ngoài trong tất cả các ngành kỹ nghệ của mình. Nước

[6] Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 5, tr 39
[7] Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 6, tr 56

Việt Nam sẵn sàng mở rộng các cảng, sân bay và đường xá giao thông cho việc buôn bán và quá cảnh quốc tế. Nước Việt Nam chấp nhận tham gia mọi tổ chức hợp tác kinh tế quốc tế dưới sự lãnh đạo của Liên hợp quốc”[8].

Đối với Trung Quốc - một nước lớn có quan hệ lâu đời với Việt Nam, phát huy truyền thống hòa hiếu của cha ông, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ động xây đắp nên mối quan hệ “vừa là đồng chí vừa là anh em”. Ngay từ năm 1940, Người đã khẳng định: “Trung - Việt khác nào môi với răng. Môi hở thì răng buốt, cứu Trung Quốc là tự cứu mình”[9], liên hệ mật thiết với Trung Quốc là một trong những điều kiện quan trọng của phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam.

Với các nước Đông Dương, Người chú ý xây dựng tình hữu nghị, hợp tác toàn diện, đoàn kết keo sơn trên cơ sở của những người cùng cảnh ngộ, cùng chung kẻ thù, cùng khát vọng độc lập tự do. Mối quan hệ về chính trị, kinh tế và quân sự giữa Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia trở nên khăng khít từ khi Đảng Cộng sản Đông Dương ra đời, nắm sứ mệnh lãnh đạo công cuộc giải phóng trong cả xứ Đông Dương thuộc địa. Ngay sau khi Việt Nam tuyên bố độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tích cực xúc tiến việc hình thành liên minh chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia. Tình đoàn kết quốc tế cao cả, trong sáng và vô tư đó xuất phát từ nhu cầu khách quan góp sức cùng nhau đánh bại kẻ thù chung để bảo vệ sự tồn tại và phát triển của mỗi dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định độc lập, chủ quyền, bình đẳng là nền tảng trong mọi quan hệ hợp tác quốc tế. Người chỉ rõ: “Trên nguyên tắc bình đẳng và hai bên cùng có lợi, chúng tôi sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao và thương mại với tất cả các nước”[10]. Ngay khi mới giành được chính quyền, Người sẵn sàng mời những nhà chuyên môn Pháp, Mỹ, Nga đến giúp ta kiến thiết đất nước. Nhưng điều kiện chính vẫn là họ phải thừa nhận quyền độc lập của nước ta. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “nếu không vậy, thì không thể nói chuyện gì được cả”[11].

---

[8] Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 4, tr 523
[9]Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 3, tr 218
[10]Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 10, tr 317
[11] Hồ Chí Minh Toàn tập, sđd, tập 4, tr 86

Thấm nhuần và vận dụng sáng tạo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, văn kiện Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập, hợp tác quốc tế trên cơ sở tôn trọng độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng cùng có lợi. Đưa quan hệ với các đối tác đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại đa phương, nhất là trong ASEAN, Liên hợp quốc"[12].

Thứ ba: *Đặt lợi ích quốc gia – dân tộc lên trên hết*

Chủ tịch Hồ Chí Minh trên hành trình tìm đường cứu nước và đến với chủ nghĩa Mác – Lênin thì động lực chủ đạo, chi phối tư tưởng của Người chính là tinh thần dân tộc và lợi ích dân tộc. Đối với Người, quyền lợi dân tộc chưa đòi được thì "quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được". Vì vậy khi thời cơ giải phóng dân tộc đến thì "dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải giành cho được độc lập". Bản "Tuyên ngôn độc lập" năm 1945, Người đã viết: nước việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết giữ vững quyền tự do, độc lập ấy. Và thực tế trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, Mỹ, Người luôn giương cao ngọn cờ chân lý của dân tộc và thời đại: độc lập, tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, "không có gì quý hơn độc lập, tự do". Lợi ích dân tộc đó, với Chủ tịch Hồ Chí Minh còn là cơ sở để phân biệt bạn – thù, tập hợp lực lượng: "Ai làm gì có lợi cho nhân dân, cho tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm điều gì có hại cho nhân dân và tổ quốc ta tức là kẻ thù. Đối với mình, những tư tưởng và hành động có lợi cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù". Như vậy, chúng ta thấy rằng tôn chỉ và hành động của Chủ tịch Hồ Chí Minh là suốt đời phấn đấu vì quyền lợi dân tộc, hạnh phúc của nhân dân.

Trong Văn kiện Đại hội XII, sau năm năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đảng ta rút ra kinh nghiệm thứ năm là "chủ động hội nhập quốc tế trên cơ sở

[12] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd,tr 313,314

giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia – dân tộc làm mục tiêu cao nhất, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới"[13]. Còn bài học thứ tư trong năm bài học kinh nghiệm khi nhìn lại 30 năm đổi mới (1986 – 2016) là: "Phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng cùng có lợi; kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa"[14]. Không chỉ vậy, trong phương hướng, nhiệm vụ hoạt động đối ngoại thì văn kiện Đại hội XII, Đảng ta đặt lên hàng đầu là "Bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc"[15]. Đây là mục tiêu cao nhất, quan trọng nhất, có ý nghĩa chỉ hướng, chi phối mọi hoạt động đối ngoại trên tất cả các lĩnh vực. Nó không chỉ "vì lợi ích quốc gia - dân tộc" mà phải "lấy lợi ích quốc gia - dân tộc" làm xuất phát điểm, làm mục tiêu, định hướng tới để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động đối ngoại và tham gia hội nhập quốc tế của toàn Đảng, toàn dân ta.

Những chỉ dẫn trên đây phản ánh tư duy mới của Đảng ta về giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích quốc gia – dân tộc Việt Nam với các quốc gia trên thế giới trên tiến trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay. Tuy nhiên, vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc đã được Chủ tịch Hồ Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định từ rất sớm như đã nói ở trên, và thực tế, khi nào lợi ích quốc gia – dân tộc được đặt lên hàng đầu thì khi ấy cách mạng thắng lợi và ngược lại.

Tóm lại, bối cảnh quốc tế và trong nước hiện nay có những diễn biến phức tạp, khó lường, thời cơ và thách thức đan xen thì việc vận dụng, sáng tạo di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về hợp tác quốc tế có ý nghĩa hết sức quan trọng. Thông qua sự vận dụng, sáng tạo đó, Đảng ta có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về tính chất của thời đại, nhận biết những mâu thuẫn cơ bản, chiều hướng diễn biến của thời cuộc để xác định và xây dựng vị trí phù hợp, có lợi cho đất nước./.

[13] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd,tr 65
[14] Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd,tr 69,70
[15]Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, sđd,tr 153